TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **298**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 243/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 13/3/1997;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Chị **Trần Thị Hương L**, sinh ngày 10/01/1999;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Hương L *(Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Hương L đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 15/4/2024.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Gia L1, sinh ngày 15/4/2024 cho chị Trần Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu

L1 đi 18 tuổi. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị L không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Hương L đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Hương L đều xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0000994 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Minh T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị Hương L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quan Thị Thu Trang